

Số: 04/2024/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 424/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Số 193 Minh P, phường xx, quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số 5, đường xx, phường x, quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Tấn V, sinh năm: 1973.

Và bà Lê Bảo T, sinh năm: 1986.

Cùng nơi cư trú: Hẻm 28 đường Thống N, khu phố 6, phường Đạo L, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Tấn V và bà Lê Bảo T xác nhận có nợ và đồng ý trả số tiền nợ là 2.726.560.424đồng (hai tỷ, bảy trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 2.350.000.000đồng và tiền lãi là 376.560.424đồng cho bà Phan Thị Thu H.

Về án phí: Ông Lê Tấn V và bà Lê Bảo T phải chịu 43.265.000đồng (bốn mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày 09-01-2024, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỳ Vân